TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 378/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thu H – sinh năm 1990

HKTT và trú tại: số 7 C, phường H, quận H, thành phố H

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T – sinh năm 1984

HKTT và trú tại: số 20, ngõ 63 phố L, phường B, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 08 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 08 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thu H và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định anh chị có 02 con chung là Nguyễn Gia A, sinh ngày 22/11/2015 và Nguyễn Gia M, sinh ngày 21/01/2020. Sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Gia A cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Gia M cho chị Trần Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng. Không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con cho ai cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thu H và anh Nguyễn Ngọc T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thu H chịu cả án phí. Chị Trần Thu H phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, TP Hà Nội theo biên lai số: 0018764 ngày 03/6/2024. Hoàn trả cho chị Trần Thu H 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;
- UBND phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).